

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và T báo mở lại phiên tòa ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989; Có mặt

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Vũ Thị Kim A - Công ty Luật TNHH MTV Tín Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1987; Có mặt

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022 và quá trình giải quyết, ông Nguyễn Hoàng T là nguyên đơn trình bày: Ông T và bà Võ Thị Cẩm V tự

nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 27/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Giữa ông T và bà V không xảy ra cãi nhau, hay đánh nhau, nhưng do tính cách khác biệt nên khoảng cách giữa hai người ngày càng xa, tình cảm vợ chồng không còn. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa ông T và bà V vẫn không giải quyết được. Từ tháng 05/2021, do không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà V đã về nhà cha mẹ ruột tại số A, tổ B, khu phố C, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương sinh sống đến nay. Khoảng cuối năm 2021, ông T nộp đơn xin ly hôn với bà V tại Tòa án nhân dân thành phố T, nhưng sau đó ông T đã rút đơn khởi kiện, với mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm lo cho các con chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa ông và bà V vẫn không giải quyết được nên ông T tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với bà V tại Tòa án. Nay ông T xác định giữa ông và bà V không còn tình cảm với nhau, việc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Cẩm V.

Về con chung, ông T và bà V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016. Bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công việc của ông T là Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần tôn Đông Á, thu nhập hàng tháng là 20.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, bà Võ Thị Cẩm V là bị đơn trình bày:* Bà V thống nhất với phần trình bày của ông Nguyễn Hoàng T về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng, ông T xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 thì bà V không đồng ý. Nếu vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì làm sao đến năm 2020 ông bà vẫn có con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi Y. Bà V xác định giữa bà và ông T không xảy ra mâu thuẫn. Việc ông T cho rằng do tính cách của ông và bà V không hợp nhau, ông T phải âm thầm chịu đựng thì bà V không hiểu tại sao ông T không nói ra, để vợ chồng tìm cách giải quyết. Nay ông T xác định ông không còn tình cảm với bà V và vẫn giữ yêu cầu ly hôn thì bà V thống nhất ly hôn.

Về con chung, bà V không đồng ý để ông T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh T2. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020; yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 4.000.000đ/tháng. Công việc của bà V là Chuyên viên Phòng tổ chức và nhân sự - Công ty điện lực Bình Dương, thu nhập bình quân hàng tháng là 24.587.012đ. Ngoài ra, bà V còn làm thêm một số công việc bên ngoài nên thu nhập hàng tháng của bà đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ các yêu cầu và ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Luật sư Vũ Thị Kim A trình bày: Ông T và bà V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và cả hai thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T đối với bà V. Về tài sản chung, nợ chung, ông T và bà V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung, ông T và bà V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020 từ khi các cháu sinh ra đã sống chung với ông bà nội, được gia đình bên nội chăm sóc chu đáo, công việc của ông T là Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần tôn Đông Á, thu nhập hàng tháng dao động từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc con chung. Hơn nữa, cháu Trí là con trai nên giao cho cha chăm sóc là phù hợp. Đối với bà V thì thu nhập của bà khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Việc bà V trình bày bà còn có những khoản thu nhập khác, nhưng lại không có tài liệu nào chứng minh. Cho nên, bà V không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dạy cả hai con chung của ông T, bà V. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc giao cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng, không đặt ra xem xét.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà V đã thống nhất ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà V, buộc ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 3.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Cẩm V tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyền số 01/2015 ngày 27/10/2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, giữa ông T và bà V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn với bị đơn. Về phía bị đơn xác định bà đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà V đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T và bà V vẫn giữ ý kiến thống nhất ly hôn. Do hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về con chung: Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và bà V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020. Tuy nhiên, bà V không đồng ý việc ông T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Minh T2. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

[3.1] Đối với cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020, ông T và bà V thống nhất giao cháu Yến cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3.2] Đối với cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 đang sống ổn định với bà V từ khi bà V và ông T không còn sống chung với nhau. Bà V có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, cháu Trí còn nhỏ (hơn 5 tuổi) nên cần có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Trí cho bà V nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 4.000.000đ/tháng. Ông T trình bày trường hợp bà V được quyền nuôi dưỡng hai con chung thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định *“cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Do các con chung được giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông T trình bày công việc của ông là Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần tôn Đông Á, thu nhập hàng tháng là 20.000.000đ. Cho nên, việc bà V yêu cầu ông T

cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng cần phải phù hợp với nhu cầu của các con chung và điều kiện của ông T. Từ đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà V, buộc ông T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 3.000.000đ/tháng là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chỉ có cơ sở đề Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[9] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 235, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T và bị đơn bà Võ Thị Cẩm V về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Cẩm V thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T đối với bị đơn bà Võ Thị Cẩm V về việc tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 cho bà Võ Thị Cẩm V được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Hoàng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh ngày 08/6/2016 và cháu Nguyễn Hoàng Phi Y, sinh ngày 02/01/2020 với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày có bản án của Tòa án đến khi cháu Trí và cháu Yến đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Võ Thị Cẩm V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông T còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2021 - 0000696 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Ông T còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường Phú Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**